

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1185*/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày *06* tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
**Giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ
và vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 29/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-BKHĐT ngày 03/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao mục tiêu, nhiệm vụ và vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 548/TTr-SKHĐT ngày 31/5/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ và vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh thực hiện (Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kế hoạch được giao, các chủ đầu tư nhanh chóng tổ chức thực hiện, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ giải ngân kế hoạch năm 2012.

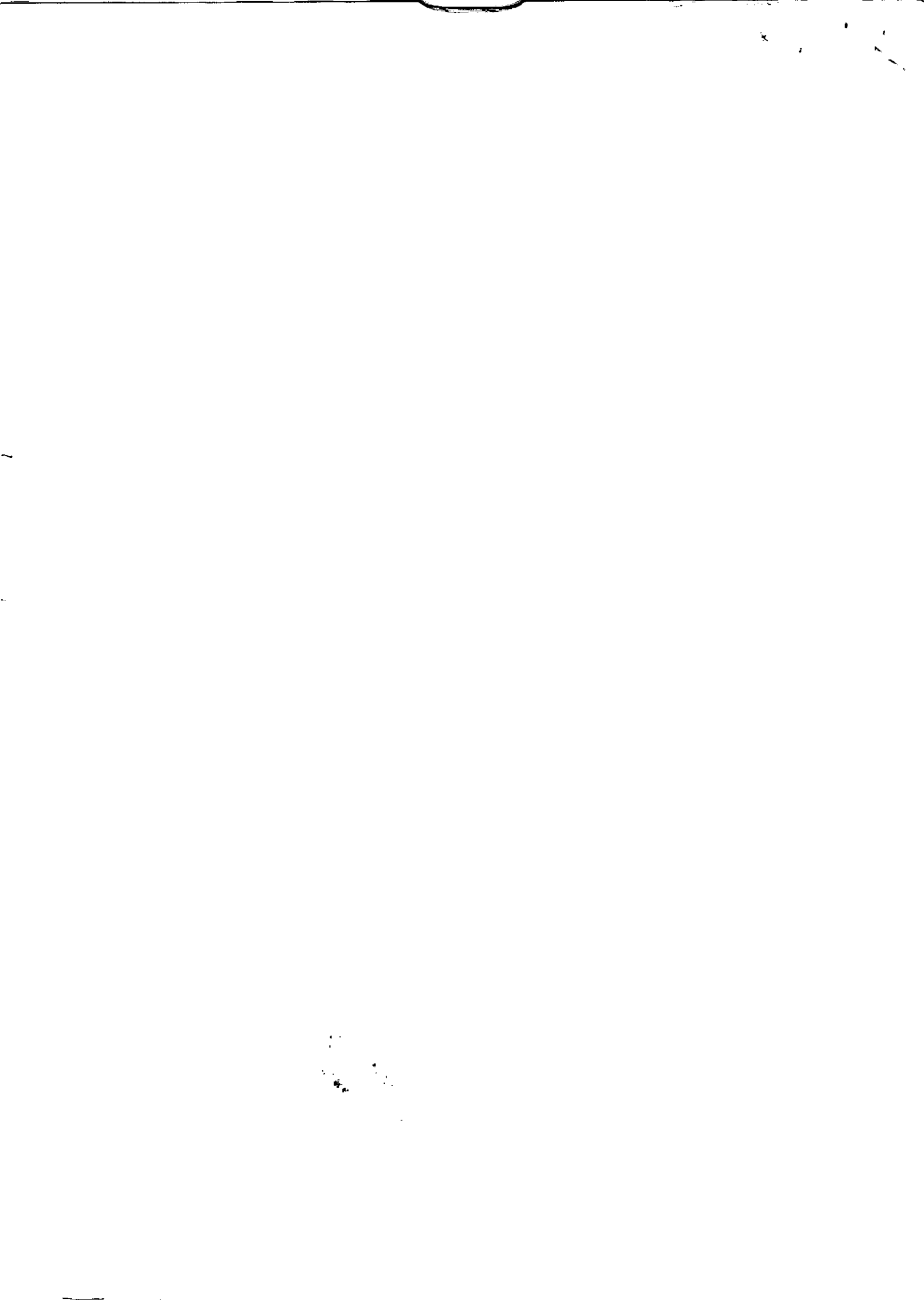
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bình Phước, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, Phòng: KTTH, KTN, VX, NC;
- Lưu: VT (Nghĩa: 05.6).



Trương Tấn Thiệu





Tỉnh Bình Phước

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2012
(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2012
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình	Kế hoạch năm 2012		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ	173 316	59 900	113 416
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề (1)	25 910	3 000	22 910
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	14 992	14 200	792
3	Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (2)	13 950	12 500	1 450
4	Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế	8 269	-	8 269
5	Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	6 333	-	6 333
6	Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm	2 063	-	2 063
7	Chương trình mục tiêu quốc gia Văn hóa	8 321	3 500	4 821
8	Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo	48 280	-	48 280
9	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy	2 800	-	2 800
10	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống tội phạm	1 000	-	1 000
11	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	35 556	23 700	11 856
12	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS	5 272	3 000	2 272
13	Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	570	-	570

Ghi chú:

(1) Chưa bao gồm vốn vay bổ sung Quỹ quốc gia về việc làm là 3 000 triệu đồng.

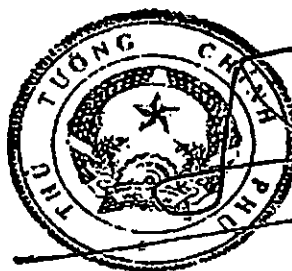
(2) Đã bao gồm vốn vay và vốn viện trợ.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./;

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Đoàn ĐB Quốc hội các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, các Vụ: KGVX, KTN, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTTH (8b).KN. 100

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

- Xây dựng bộ tiêu chí phân bổ nguồn ngân sách trung ương, các chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả, chất lượng và hiệu quả của chương trình mục tiêu quốc gia đối với sự phát triển của ngành, lĩnh vực theo mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Cơ quan thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ở trung ương và địa phương:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia:

- Phân bổ và giao dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày 31 tháng 5 năm 2012;

- Triển khai kế hoạch thực hiện từng chương trình, dự án theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý điều hành, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Căn cứ dự toán ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng phương án phân bổ dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp có ý kiến trước khi thực hiện trước ngày 31 tháng 5 năm 2012 và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất;

- Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn ngân sách trung ương của từng chương trình mục tiêu quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí ngân sách của địa phương và huy động các nguồn lực khác của địa phương (bao gồm kinh phí, ngày công lao động và các yếu tố vật chất khác) để đảm bảo đạt được các mục tiêu của từng chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý điều hành, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 2.

1. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Thông báo mục tiêu, nhiệm vụ và vốn của từng chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) cho các cơ quan thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại trung ương (theo từng dự án thành phần và nguồn vốn) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước ngày 05 tháng 5 năm 2012.

b) Nghiên cứu, đề xuất định hướng và giải pháp quản lý, điều hành và chính sách phân bổ vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2013 - 2015 theo hướng tăng cường phân cấp, tự chịu trách nhiệm cho các địa phương (trừ những nhiệm vụ phải tập trung quản lý, thực hiện ở cấp trung ương); các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia tập trung vào nhiệm vụ xây dựng mục tiêu, tiêu chí, cơ chế chính sách và hướng dẫn tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Giao Bộ Tài chính:

a) Thông báo dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 cho các Bộ, cơ quan trung ương (theo từng dự án thành phần và nguồn vốn); cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo nguồn vốn và các dự án cần được ưu tiên) trước ngày 05 tháng 5 năm 2012.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan liên quan ban hành văn bản hướng dẫn cơ chế tài chính cho từng chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của chương trình cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện;

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực cụ thể) theo từng năm của giai đoạn 2012 - 2015, bám sát sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 579/PG-V PUBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 5 năm 2012

PHIẾU GỬI

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Văn phòng UBND tỉnh gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 29/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KTTH (Nghĩa: 07.5).

CHÍNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Phạm Thụy Luân

5K9 / PG - VP UBND

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 512/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2012

Công văn đến

Ngày đến: 7.5.12

Màu trả VT: / /

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán ngân sách trung ương thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII số 13/2011/QH13 ngày 09 tháng 11 năm 2011 về chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ công văn số 116/UBTVQH13 ngày 27 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kế hoạch phân bổ ngân sách trung ương cho các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012;


Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dự toán ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 (theo biểu đính kèm).



Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2012		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
9.3	Dự án: thông tin tuyên truyền phòng, chống ma túy và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình			
10	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống tội phạm	1 000	-	1 000
	- Dự án: tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình			
11	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	35 556	23 700	11 856
12	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS	5 272	3 000	2 272
12.1	Dự án: thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng HIV/AIDS			
12.2	Dự án: giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV			
12.3	Dự án: hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con			
12.4	Dự án: tăng cường năng lực cho các Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS			
13	Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	570	-	570
13.1	Dự án: tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo			
13.2	Dự án: tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo			

Số TT	 Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2012		
		Tổng số	Vốn ĐTP	Vốn SN
7	Chương trình mục tiêu quốc gia Văn hóa	8 321	3 500	4 821
7.1	Dự án: chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích			
7.2	Dự án: sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam			
7.3	Dự án: tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo			
7.4	Dự án: hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo			
7.5	Dự án: tăng cường năng lực các bộ văn hóa cơ sở, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình			
8	Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo	48 280	-	48 280
8.1	Dự án: hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở 15 độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học			
8.2	Dự án: tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân			
8.3	Dự án: hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; hỗ trợ cơ sở vật chất trường chuyên, trường sư phạm			
8.4	Dự án: nâng cao năng lực của bộ quản lý Chương trình và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình			
9	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy	2 800	-	2 800
9.1	Dự án: xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy			
9.2	Dự án: nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai ứng dụng, đánh giá các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy			



Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2012		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
4	Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế	8 269	-	8 269
4.1	Dự án: phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng (bệnh phong, bệnh lao, bệnh sốt rét, bệnh sốt xuất huyết, bệnh ung thư, bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng, bệnh phổi tắc nghẽn và mạn tính)			
4.2	Dự án: tiêm chủng mở rộng			
4.3	Dự án: chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em			
4.4	Dự án: quân dân y kết hợp			
4.5	Dự án: Nâng cao năng lực truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình			
5	Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	6 333	-	6 333
5.1	Dự án: bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình			
5.2	Dự án: tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh			
5.3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình			
6	Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm	2 063	-	2 063
6.1	Dự án: nâng cao năng lực quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm			
6.2	Dự án: thông tin giáo dục truyền thông bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm			
6.3	Dự án: tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm			
6.4	Dự án: phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm			
6.5	Dự án: bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản			



CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 5 năm 2012

của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng


Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2012		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ	173 316	59 900	113 416
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề⁽¹⁾	25 910	3 000	22 910
1.1	Dự án: đổi mới và phát triển dạy nghề			
1.2	Dự án: đào tạo nghề cho lao động nông thôn			
1.3	Dự án: Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng			
1.4	Dự án: hỗ trợ phát triển thị trường lao động			
1.5	Dự án: nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá chương trình			
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo	14 992	14 200	792
2.1	Dự án: hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn			
2.2	Dự án: nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình			
3	Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn⁽²⁾	13 950	12 500	1 450
3.1	Dự án: cấp nước sinh hoạt nông thôn, môi trường nông thôn			
3.2	Dự án: vệ sinh nông thôn			
3.3	Dự án: nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình			

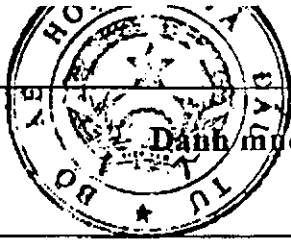
¹ Chưa bao gồm vốn vay bổ sung Quỹ quốc gia về việc làm là 3 000 triệu đồng.² Đã bao gồm vốn vay bổ sung Quỹ quốc gia về việc làm.



Tỉnh Bình Phước

Số TT	Danh mục các chương trình, mục tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012
11.17	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được xét nghiệm HIV	%	60
11.18	Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ được điều trị dự phòng bằng thuốc ARV	%	100
11.19	Tỷ lệ mẹ nhiễm HIV và con của họ được tiếp tục chăm sóc và nhận các can thiệp phù hợp sau sinh	%	80

Số TT	 Danh mục các chương trình, mục tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012
11	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS		
11.1	Tỷ lệ cán bộ y tế xã, phường và thôn bản được tập huấn về phòng, chống HIV/AIDS	%	90
11.2	Tỷ lệ cơ quan thông tin đại chúng tổ chức truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS	%	90
11.3	Tỷ lệ xã tổ chức mô hình truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS	%	90
11.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, cơ sở vui chơi giải trí triển khai phòng, chống HIV/AIDS	%	90
11.5	Số mẫu giám sát HIV	Mẫu	3.000
11.6	Tỷ lệ xã/phường quản lý được người nhiễm HIV trên địa bàn	%	70
11.7	Tỷ lệ đối tượng có hành vi nguy cơ cao được tư vấn xét nghiệm HIV	%	50
11.8	Tỷ lệ dân số trưởng thành được tư vấn xét nghiệm HIV	%	4
11.9	Tỷ lệ người nghiện, chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch	%	80
11.10	Tỷ lệ người bán dâm sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục	%	80
11.11	Tỷ lệ người lớn nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị bằng thuốc ARV được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV	%	70
11.12	Tỷ lệ trẻ nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV	%	95
11.13	Tỷ lệ cán bộ bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp được tiếp cận điều trị dự phòng bằng thuốc ARV	%	100
11.14	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS tiếp tục duy trì điều trị bậc I sau 12 tháng điều trị bằng thuốc ARV	%	85
11.15	Tỷ lệ huyện có tình hình dịch HIV trung bình và cao có dịch vụ điều trị và chăm sóc HIV/AIDS được lồng ghép trong hệ thống y tế	%	65
11.16	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tư vấn xét nghiệm HIV	%	70



Số TT	Danh mục các chương trình, mục tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012
8	Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo		
8.1	Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi		
	- Thiết bị đồ chơi lớp học	Bộ	251
	- Thiết bị nội thất dùng chung	Bộ	251
	- Đồ chơi ngoài trời	Bộ	33
	- Thiết bị làm quen ngoại ngữ, tin học	Bộ	43
8.2	Tăng cường dạy và học ngoại ngữ		
	- Số giáo viên dạy ngoại ngữ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được khảo sát năng lực tiếng Anh	Người	627
	- Số giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học, trung học cơ sở được bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh tại địa phương	Giáo viên	157
	- Số giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học, trung học cơ sở cốt cán được tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh do Trung ương tổ chức	Giáo viên	63
	- Số trường phổ thông được trang bị thiết bị phục vụ dạy ngoại ngữ	Trường	4
9	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy		
9.1	Tỷ lệ người cai nghiện có hồ sơ được quản lý	%	100
9.2	Tỷ lệ người nghiện đưa về cai nghiện tại gia đình và cộng đồng	%	15
9.3	Tỷ lệ người nghiện cai nghiện tại cơ sở tập trung	%	40
9.4	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy	%	100
9.5	Tỷ lệ triệt phá diện tích tái trồng cây thuốc phiện, cần sa được phát hiện	%	100
10	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống tội phạm		
	- Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm đạt so tổng số vụ phát sinh	%	>84



Số TT	Danh mục các chương trình, mục tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012
6.7	Tỷ lệ người tiêu dùng thực phẩm hiểu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	70
6.8	Tỷ lệ ca ngộ độc/100.000 dân trong các vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo	Ca	< 8
6.9	Tỷ lệ các cơ sở dịch vụ ăn uống do tỉnh/thành phố quản lý và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do ngành y tế quản lý được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	%	90
6.10	Kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông sản về an toàn thực phẩm (số cơ sở được kiểm tra/tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh)	%	60
6.11	Kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản về an toàn thực phẩm (số cơ sở được kiểm tra/tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh)	%	100
7	Chương trình mục tiêu quốc gia Văn hóa		
7.1	Tu bổ, tôn tạo tổng thể di tích	Di tích	1
7.2	Tu bổ cấp thiết di tích	Di tích	2
7.3	Sưu tầm văn hóa phi vật thể	Dự án	1
7.4	Bảo tồn làng, bản cổ	Làng, bản	1
7.5	Nội dung hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá		
	- Cấp xã	Nhà văn hóa	2
	- Cấp thôn	Nhà văn hóa	1
7.6	Nội dung hỗ trợ trang thiết bị nhà văn hoá		
	- Cấp huyện	Nhà văn hóa	1
	- Cấp xã	Nhà văn hóa	10
	- Cấp thôn	Nhà văn hóa	10
7.7	Thiết bị đội thông tin lưu động	Đội thông tin	2
7.8	Hỗ trợ thiết bị cho các điểm vui chơi	Điểm vui chơi	1



Tỉnh Bình Phước

Số TT	Danh mục các chương trình, mục tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012
4.8	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em		
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân	%	17,7
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi	%	29
5	Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình		
5.1	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,6
5.2	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai/100 bé gái)		109
5.3	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh	%	4
5.4	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	%	10
5.5	Số người mới thực hiện biện pháp tránh thai hiện đại trong năm	Người	46.580
6	Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm		
6.1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	80
6.2	Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại tuyến trung ương, khu vực, tỉnh, thành phố được bồi dưỡng và nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ	%	90
6.3	Tỷ lệ cán bộ làm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến cơ sở (quận/huyện, xã/phường) được bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	85
6.4	Tỷ lệ người lãnh đạo quản lý hiểu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	86
6.5	Tỷ lệ người sản xuất thực phẩm hiểu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	65
6.6	Tỷ lệ người kinh doanh thực phẩm hiểu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	70



Số TT	Đánh mục các chương trình, mục tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012
4.3	Phòng chống bệnh sốt rét		
	- Tỷ lệ bệnh nhân sốt rét/1.000 dân số chung		3,92
	- Tỷ lệ chết sốt rét/100.000 dân số chung		0,11
4.4	Phòng chống bệnh sốt xuất huyết		
	- Tỷ lệ mắc/100.000 dân		240,7
	- Tỷ lệ chết/mắc	%	0,1
4.5	Bảo vệ sức khoẻ tâm thần cộng đồng và trẻ em		
	- Số xã/ phường triển khai mới		
	<i>Động kinh</i>	<i>Xã/phường</i>	20
	- Số bệnh nhân mới phát hiện		
	<i>Bệnh nhân động kinh</i>	<i>Bệnh nhân</i>	300
	- Số bệnh nhân ổn định		
	<i>Bệnh nhân động kinh</i>	<i>Bệnh nhân</i>	210
4.6	Tiêm chủng mở rộng		
	- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi	%	≥ 90
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi mũi 2	%	≥ 90
	- Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai	%	≥ 80
4.7	Chăm sóc sức khoẻ sinh sản		
	- Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thai kỳ	%	80
	- Tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ	%	95
	- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được nhân viên y tế chăm sóc trong tuần đầu sau sinh	%	80



Tỉnh Bình Phước

NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2012

Kiểm theo Quyết định số 540/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 5 năm 2012

của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Số TT	Danh mục các chương trình, mục tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2012
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề		
	- Tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm	Người	2.500
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững		
	- Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm	%	1,5
3	Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn		
3.1	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	78
3.2	Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	45
3.3	Tỷ lệ hộ dân nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh	%	32
3.4	Tỷ lệ trạm y tế xã ở nông thôn có đủ nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh và được quản lý sử dụng tốt	%	100
3.5	Tỷ lệ trường học mầm non, phổ thông ở nông thôn có đủ nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh và được quản lý sử dụng tốt	%	97
4	Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế		
4.1	Phòng chống bệnh phong		
	- Tỷ lệ lưu hành 1/10.000 dân		0,2
	- Tỷ lệ phát hiện 1/100.000 dân		1
4.2	Phòng chống bệnh lao		
	- Phát hiện bệnh nhân các thể	Bệnh nhân	1.026
	- AFB (+) mới	Bệnh nhân	607

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này; tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 được giao tại Quyết định này; gửi báo cáo về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 trước ngày 31 tháng 5 năm 2012 và báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chế độ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./. *đ*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (5b);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- UBTCNS, UBKT của Quốc hội;
- Các đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND, UBND, Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị liên quan trong Bộ;
- Lưu: VT, TCTT (3b).



Bùi Quang Vinh

Số: 540/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và vốn
các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhiệm vụ và vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 (như các biểu đính kèm).

Điều 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, triển khai giao mục tiêu, nhiệm vụ và vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 cho các đơn vị theo đúng quy định về thời gian và đúng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

PG: 569/PG - VPUBND ngày 14/5/2012.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Công văn đến

Ngày đến: 10/5/2012

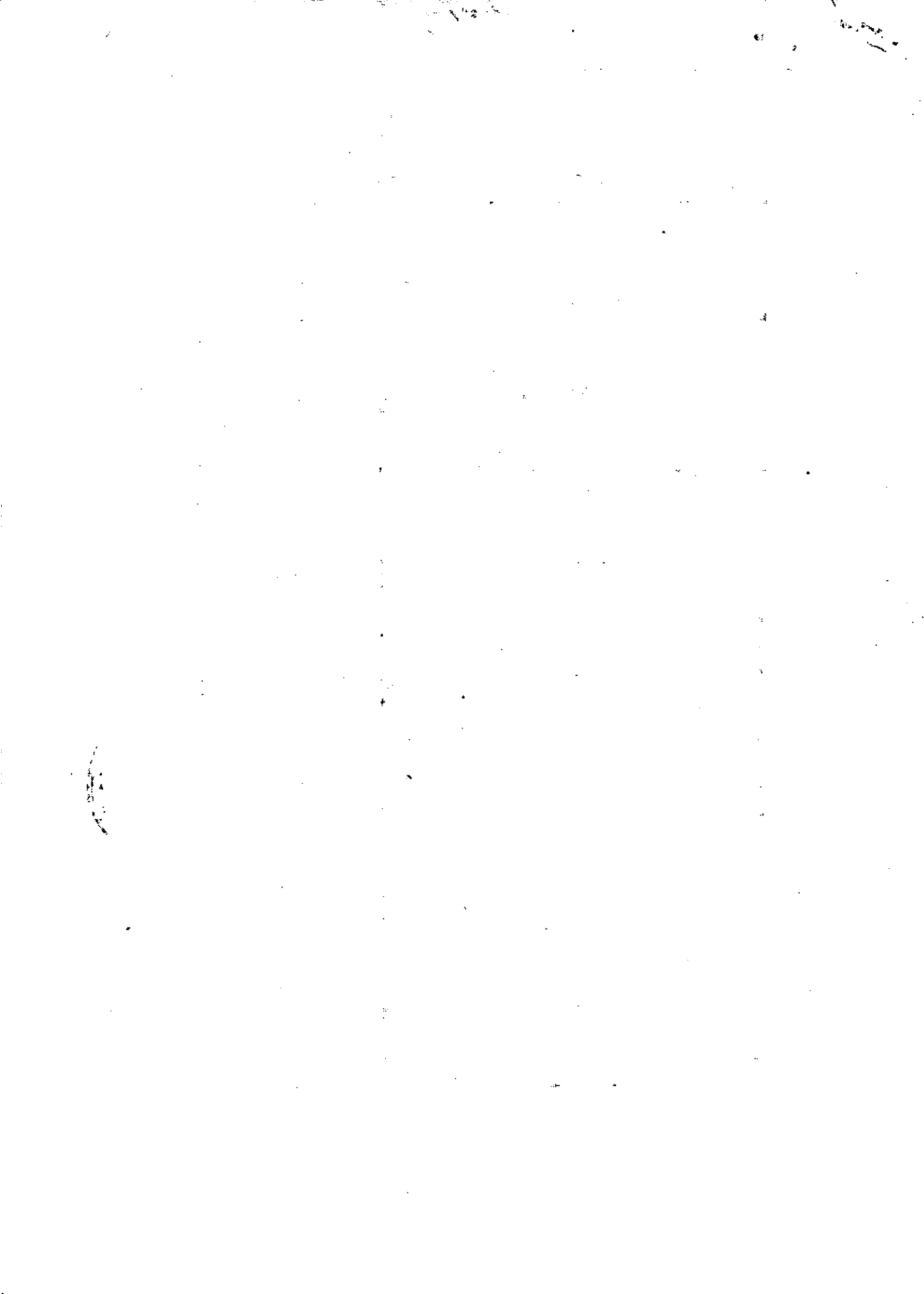
Ngày trả VT: / /

KC: pmt

**THÔNG BÁO MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ VỐN
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA NĂM 2012**

CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC

Hà Nội, tháng 5 năm 2012
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch vốn năm 2012			CHỦ ĐẦU TƯ
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6
4	Thôn Sơn Lang, xã Phú Sơn	200	200		UBND xã Phú Sơn
5	Thôn Sơn Thanh, xã Phú Sơn	200	200		UBND xã Phú Sơn
VI	Huyện Đông Phú	1.200	1.200		
A	Dự án phát triển CSHT các xã ĐBK	1.000	1.000		
1	Thanh toán khối lượng xây dựng đường điện Trung hạ thế và TBA vào khu ĐCĐC cho đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Đông Tâm, huyện Đông Phú theo quyết định 33/2007/QĐ-TTg	400	400		UBND xã Đông Tâm
2	Đầu tư đường dây điện đi vào đường đội 5, ấp 3 (khu vực suối thác) xã Đông Tâm	600	600		UBND xã Đông Tâm
B	Dự án phát triển CSHT các thôn, ấp ĐBK	200	200		
1	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT tổ 3, ấp Đồng Bia, xã Tân Lợi	200	200		UBND xã Tân Lợi
VII	Thị xã Bình Long	400	400		
A	Dự án phát triển CSHT các xã ĐBK	0			
B	Dự án phát triển CSHT các thôn, ấp ĐBK	400	400		
1	Sóc Càn Lê, xã Thanh Lương	200	200		UBND xã Thanh Lương
2	Sóc Phố Lô, xã Thanh Lương	200	200		UBND xã Thanh Lương
VIII	Huyện Chợ Thành	600	600		
A	Dự án phát triển CSHT các xã ĐBK	0			
B	Dự án phát triển CSHT các thôn, ấp ĐBK	600	600		
1	Áp 5, xã Nha Bích	200	200		UBND xã Nha Bích
2	Áp 6, xã Nha Bích	200	200		UBND xã Nha Bích
3	Áp 2, xã Minh Lập	200	200		UBND xã Minh Lập

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch vốn năm 2012			CHỦ ĐẦU TƯ
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6
B	Dự án phát triển CSHT các thôn, ấp ĐBK	1.000	1.000		
1	XD đường GTNT ấp Phước Tiến, ấp Bù Tam, xã Hưng Phước	400	400		UBND xã Hưng Phước
2	Xây dựng đường điện trung hạ thế và trạm biến áp ấp 7A, ấp Vườn Mít, ấp Cửa Rừng, xã Phước Thiện	600	600		UBND xã Phước Thiện
IV	Huyện Lộc Ninh	3.000	3.000		
A	Dự án phát triển CSHT các xã ĐBK	3.000	3.000		
1	Thanh toán khối lượng xây dựng đường điện THT và TBA vào khu ĐCĐC đồng bào DTTS tại xã Lộc Hòa theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg	1.000	1.000		UBND huyện Lộc Ninh
2	Xây dựng đường GTNT tổ 3 đi tổ 5 ấp Việt Quang, xã Lộc Quang	700	700		UBND xã Lộc Quang
3	Xây dựng đường điện hạ thế ấp Bù Tam và trạm biến áp ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang	300	300		UBND xã Lộc Quang
4	Thanh toán khối lượng xây dựng đường GTNT tổ 4 ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh	200	200		UBND xã Lộc Khánh
5	Xây dựng đường GTNT vào khu ĐCĐC cho đồng bào ấp Càn Lê, xã Lộc Khánh	800	800		UBND xã Lộc Khánh
V	Huyện Bù Đăng	3.000	3.000		
A	Dự án phát triển CSHT các xã ĐBK	2.000	2.000		
1	Thâm nhập nhựa thôn 4 đi thôn 2 xã Đăng Hà	1.000	1.000		UBND xã Đăng Hà
2	Thâm nhập nhựa thôn Đắc Xuyên - suối Đắc Nhau xã Đắc Nhau	500	500		UBND xã Đắc Nhau
3	Thâm nhập nhựa GTNT thôn Đắc Liên đi thôn Đăng Lang xã Đắc Nhau	500	500		UBND xã Đắc Nhau
B	Dự án phát triển CSHT các thôn, ấp ĐBK	1.000	1.000		
1	XD đường điện hạ thế thôn 5 xã Thống Nhất	200	200		UBND xã Thống Nhất
2	XD 02 phòng học Tiểu học Thôn 12 xã Thống Nhất	200	200		UBND xã Thống Nhất
3	Thôn Sơn Tân, xã Phú Sơn	200	200		UBND xã Phú Sơn

KẾ HOẠCH VỐN DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, XÃ BIÊN GIỚI; CÁC THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN (CHƯƠNG TRÌNH 135 GIAI ĐOẠN III) THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch vốn năm 2012			CHỦ ĐẦU TƯ
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	14.200	14.200		
I	Huyện Bù Gia Mập	2.800	2.800		
A	Dự án phát triển CSHT các xã ĐBKK	2.000	2.000		
1	Xây dựng đường nhựa thôn Bù-Rên, xã Bù Gia Mập (cuối tuyến)	1.000	1.000		UBND Xã Bù Gia Mập
2	Xây dựng đường nhựa nối từ thôn Đắc Lim và thôn Bù Bung, xã Đắc Ô	1.000	1.000		UBND Xã Đắc Ô
B	Dự án phát triển CSHT các thôn, ấp ĐBKK	800	800		
1	XD 02 phòng học Mẫu giáo trường Tuổi thơ Thôn 9, xã Long Bình	200	200		UBND xã Long Bình
2	Thôn 5, xã Long Bình	200	200		UBND xã Long Bình
3	Thôn 8, xã Long Bình	200	200		UBND xã Long Bình
4	XD 01 phòng học và nhà vệ sinh trường MG Thôn Phú Tiến, xã Phú Trung-	200	200		UBND xã Phú trung
II	Huyện Hớn Quản	1.200	1.200		
A	Dự án phát triển CSHT các xã ĐBKK	1.000	1.000		
1	XD cầu Long Bình nối qua Sóc Lớn, xã Tân Quan	700	700		UBND xã Tân Quan
2	XD đường GTNT tổ 1, ấp 4, xã Tân Quan	300	300		UBND xã Tân Quan
B	Dự án phát triển CSHT các thôn, ấp ĐBKK	200	200		
1	XD đường GTNT nối dài Sóc Lộc Khê đến Sóc Ruộng, xã Minh Đức	200	200		UBND xã Minh Đức
III	Huyện Bù Đốp	2.000	2.000		
A	Dự án phát triển CSHT các xã ĐBKK	1.000	1.000		
1	XD đường điện trung hạ thế và trạm biến áp ấp Tân Đông, xã Tân Thành	1.000	1.000		UBND xã Tân Thành

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Đã bố trí đến hết năm 2011	Kế hoạch vốn năm 2012			Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số		Vốn ĐTPT	Vốn SN		
			Tổng số	Trong đó						
				Vốn Chương trình Nước sạch & VSMTNT	Vốn dân đóng góp, vốn huy động, vốn khác					
I	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình						500	-	500	nt
II	Tiểu dự án 2: Xây dựng công trình nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh các trạm y tế xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh		2.800	2.800	-		2.300	2.300	-	nt
C	Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình Nước sạch & VSMTNT						650		650	Sở Nông nghiệp & PTNT
	Quy hoạch tổng thể cấp nước cấp nước & VSMTNT tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020	1231/QĐ-UBND ngày 23/05/2011		626		450	-180	-	180	nt
	Cập nhật thông tin Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá Nước sạch & VSMTNT						370	-	370	nt
	Quan trắc định kì chất lượng nguồn nước sinh hoạt nông thôn năm 2012						100	-	100	nt
D	Chuẩn bị đầu tư các công trình dự án năm 2013						300	300	-	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phân khai chi tiết
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)						13.950	12.500	1.450	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Đã bố trí đến hết năm 2011	Kế hoạch vốn năm 2012			Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số		Vốn ĐTPT	Vốn SN		
			Tổng số	Trong đó						
			Vốn Chương trình Nước sạch & VSMTNT	Vốn dân đóng góp, vốn huy động, vốn khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Thanh toán chuẩn bị đầu tư						625	625	-	nt
1	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng	241/QĐ-UBND ngày 04/11/2011	503	503	-	323	100	100	-	nt
2	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	2419/QĐ-UBND ngày 04/11/2011	489	489	-	324	100	100	-	nt
3	Cấp nước sinh hoạt tập trung thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp	2668/QĐ-UBND ngày 30/11/2011	502	502		336	100	100	-	nt
4	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thanh Lương, thị xã Bình Long	744/QĐ-UBND ngày 18/04/2012	645	645		-	250	250	-	nt
5	Đầu tư bổ sung mạng phân phối nước sinh hoạt thị trấn Đức Phong, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng	2231/QĐ-UBND ngày 11/08/2009	573	573		548	25	25	-	nt
6	Cấp nước nội mạng liên xã Lộc Hưng - Lộc Thái, huyện Lộc Ninh	1124/QĐ-UBND ngày 14/05/2009				274	50	50	-	nt
II	Tiểu dự án 2: Xây dựng công trình nước sạch và nhà vệ sinh trường học mầm non, trường học phổ thông						2.500	2.500	-	Sở Giáo dục và Đào tạo
1	Xây dựng cấp nước và nhà vệ sinh tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh năm 2012	463/QĐ-UBND ngày 13/3/2012	5.150	5.150	0	0	2.500	2.500	-	
III	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh						300	-	300	Sở Nông nghiệp & PTNT
B	Dự án vệ sinh nông thôn						2.800	2.300	500	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bình Phước

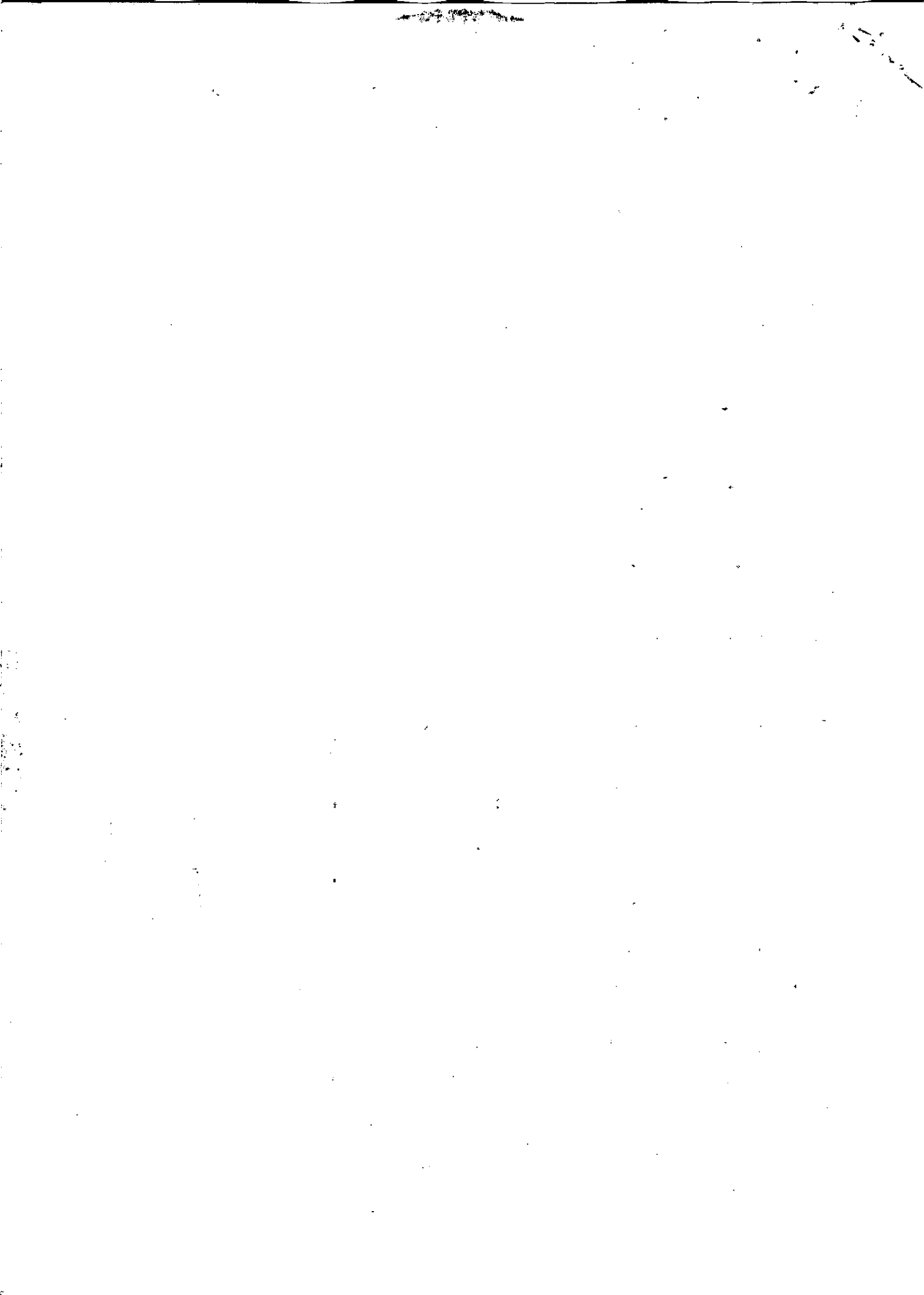
STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Đã bố trí đến hết năm 2011	Kế hoạch vốn năm 2012			Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số		Vốn ĐTPT	Vốn SN		
			Tổng số	Trong đó						
			Vốn Chương trình Nước sạch & VSMTNT	Vốn dân đóng góp, vốn huy động, vốn khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Cấp nước tập trung xã Tân Lập, huyện Đồng Phú	1285/QĐ-UBND ngày 27/05/2011	11.016	7.544	3.471	6.978	387	387	-	nt
3	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Khai, huyện Hớn Quản	2544/QĐ-UBND ngày 15/11/2011	8.814	6.604	2.210	3.604	551	551	-	nt
4	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập	2306/QĐ-UBND ngày 25/10/2011	7.307	5.442	1.864	4.103	785	785	-	nt
5	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú	2038/QĐ-UBND ngày 08/09/2011	3.199	2.369	830	1.938	100	100	-	nt
6	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Minh Long, huyện Chơn Thành	2037/QĐ-UBND ngày 08/09/2011	4.303	3.227	1.076	2.340	740	740	-	nt
	Công trình khởi công mới						3.848	3.848	-	nt
1	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Phú Sơn, huyện Bù Đạng	355/QĐ-UBND ngày 27/02/2012	5.792	4.278	1.514	42	1.200	1.200	-	nt
2	Sửa chữa lớn công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bom Bo, huyện Bù Đạng	133/QĐ-SKHĐT ngày 27/02/2012	2.790	2.089	701	92	800	800	-	nt
3	Sửa chữa lớn công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú	354/QĐ-UBND ngày 27/02/2012	3.257	2.417	840	72	1.000	1.000	-	nt
4	Hỗ trợ đào mới và cải tạo, nâng cấp giếng đào xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	2928/QĐ-UBND ngày 30/12/2011	883	486	397	20	486	486	-	nt
5	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp giếng đào sóc 5 xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản	262/QĐ-UBND ngày 14/02/2012	487	362	125		362	362	-	nt

KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của UBND tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Đã bố trí đến hết năm 2011	Kế hoạch vốn năm 2012			Chủ đầu tư
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số		Vốn	Vốn	Vốn	
			Tổng số	Trong đó						
				Vốn Chương trình Nước sạch & VSMTNT	Vốn dân đóng góp, vốn huy động, vốn khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	Các dự án cấp nước sinh hoạt và môi trường nông thôn						10.200	9.900	300	
I	Tiểu dự án 1: Cấp nước sinh hoạt						7.400	7.400	-	Sở Nông nghiệp & PTNT
	Công trình hoàn thành chờ quyết toán						249	249	-	nt
1	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Nha Bích, huyện Chơn Thành	2959/QĐ-UBND ngày 20/10/2009	3.737	2.787	950	2.651	60	60	-	nt
2	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Minh Lập, huyện Chơn Thành	1576/QĐ-SKHĐT ngày 24/11/2009	2.910	2.172	738	2.114	60	60	-	nt
3	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Minh Đức, huyện Hớn Quản	708/QĐ-UBND ngày 08/06/2009	2.836	2.216	620	2.153	60	60	-	nt
4	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp	804/QĐ-UBND ngày 01/04/2009	3.290	2.856	434	2.817	39	39	-	nt
5	Thanh toán tiền chuẩn bị đầu tư cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bù Nho, huyện Bù Gia Mập						30	30	-	nt
	Công trình chuyển tiếp						2.678	2.678	-	nt
1	Cấp nước sinh hoạt tập trung tiểu đoàn huấn luyện kết hợp với làng quân dân Bộ đội Biên phòng	1362/QĐ-UBND ngày 13/06/2011	4.795	3.315	1.480	2.783	115	115	-	nt



STT	Tên Chương trình mục tiêu Quốc gia	Số Quyết định	TMDT	Lũy kế vốn đã bố trí	KẾ HOẠCH 2012			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng vốn	Vốn ĐTP	Vốn SN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con				422		422		
4	Tăng cường năng lực cho các trung tâm phòng, chống HIV/AIDS				3.000	3.000	0		
	- Xây dựng Trung tâm phòng chống HIV/AIDS				3.000	3.000			
XI	Chương trình mục tiêu Quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo				570	0	570	Sở Thông tin và Truyền thông	
1	Tăng cường cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo				300		300		
2	Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo				270		270		
XII	Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn				13.950	12.500	1.450		Bảng chi tiết kèm theo
XIII	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới				35.556	23.700	11.856		Sẽ có Quyết định giao cụ thể sau

STT	Tên Chương trình mục tiêu Quốc gia	Số Quyết định	TMDT	Lũy kế vốn đã bố trí	KẾ HOẠCH 2012			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng vốn	Vốn ĐTPT	Vốn SN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	- Nhà tập đa năng khối phòng học bộ môn và phòng học; phòng hội đồng sư phạm; phòng ở cho học sinh Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh	232	9.533		4.000		4.000	Trường PT DTNT	Sự nghiệp mang tính ĐT
	- Trường dân tộc nội trú cấp 2,3 huyện Bù Gia Mập				7.000		7.000	Sở GD&ĐT	Sự nghiệp mang tính ĐT
	- Ký túc xá trường PTDNTT Diêu Ong, huyện Bù Đăng				5.000		5.000	Sở GD&ĐT	Sự nghiệp mang tính ĐT
	- Khối phòng học, phòng bộ môn Trường cấp 2,3 Đăng Hà, huyện Bù Đăng				2.900		2.900	Sở GD&ĐT	Sự nghiệp mang tính ĐT
4	Dự án Nâng cao năng lực cán bộ quản lý chương trình và giám sát đánh giá thực hiện chương trình				320		320		
VIII	Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy				2.800		2.800		
1	Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy				1.600		1.600	Công an tỉnh	
2	Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai ứng dụng, đánh giá các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người cai nghiện ma túy				500		500	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
3	Thông tin tuyên truyền phòng, chống ma túy và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình				700		700	Công an tỉnh	
IX	Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống Tội Phạm				1.000		1.000	Công an tỉnh	
X	Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS				5.272	3.000	2.272	Sở Y tế	
1	Thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng HIV/AIDS				980		980		
2	Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV				870		870		

STT	Tên Chương trình mục tiêu Quốc gia	Số Quyết định	TMDT	Lũy kế vốn đã bố trí	KẾ HOẠCH 2012			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng vốn	Vốn ĐTPT	Vốn SN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Dự án tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân				4.190		4.190	Sở GD&ĐT	
	- Khảo sát trình độ giáo viên ngoại ngữ bậc THCS - THPT				500		500		
	- Mua sắm thiết bị phòng ngoại ngữ các trường THPT Thống nhất, THPT Lê Quý Đôn, 07 trường THCS đạt chuẩn				3.690		3.690		
3	Dự án hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; hỗ trợ cơ sở vật chất trường chuyên, trường sư phạm				29.440		29.440		
	- Sách giáo khoa khoa tiếng Việt bậc tiểu học cho học sinh vùng dân tộc				220		220	Sở GD&ĐT	
	- TTKL Xây dựng trường PTDTNT huyện Đồng Phú	426	21.695	18.830	2.800		2.800	Sở GD&ĐT	Sự nghiệp mang tính ĐT
	- TTKL Hạ tầng kỹ thuật trường DTNT thị xã Bình Long		2.796	1.000	1.500		1.500	Sở GD&ĐT	Sự nghiệp mang tính ĐT
	- TTKL Xây dựng nhà học đặc thù Trường Cao đẳng Sư phạm	2103	5.373	3.770	475		475	Trường CĐSP	Sự nghiệp mang tính ĐT
	- TTKL Khôi phục phòng học bộ môn trường THPT Phú Riêng, Phước Long	1557	3.527	2.520	840		840	Sở GD&ĐT	Sự nghiệp mang tính ĐT
	- TTKL Khôi phục phòng học bộ môn trường THPT Phước Bình, Phước Long	1170	3.467	3.160	195		195	Sở GD&ĐT	Sự nghiệp mang tính ĐT
	- TTKL 12 phòng học, nhà hiệu bộ trường cấp 2, 3 Đồng Tiến, huyện Đồng Phú	2845	6.399		430		430		
	- TTKL Xây dựng Tường rào, đường nội bộ (phần còn lại) - trường Cao Đẳng sư phạm	2379	4.835		80		80	Trường CĐSP	Sự nghiệp mang tính ĐT
	- Cài tạo, sửa chữa 03 ký túc xá Trường Cao đẳng sư phạm	725	12.474		4.000		4.000	Trường CĐSP	Sự nghiệp mang tính ĐT



STT	Tên Chương trình mục tiêu Quốc gia	Số Quyết định	TMDT	Lũy kế vốn đã bố trí	KẾ HOẠCH 2012			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng vốn	Vốn ĐTP	Vốn SN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.				2.871	0	2.871	Sở VH, TT và DL	
	- Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã: xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh; xã Thanh Lương, TX Bình Long; ấp 3, xã Tân Thành, TX Đồng Xoài				600		600		
	- Cấp sách cho thư viện huyện				300		300		
	- Trang thiết bị cho đội thông tin lưu động các huyện, xã khó khăn, nhà văn hóa vùng dân tộc trọng điểm và hoạt động văn hoá các Đồn Biên phòng.				471		471		
	- Trang bị xe thông tin lưu động tổng hợp cho các huyện				1.500		1.500		
5	Hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo				500		500	Sở VH, TT và DL	
	- Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ sinh hoạt vui chơi, giải trí cho trẻ em điểm Nhà văn hóa thiếu nhi huyện Bù Đăng				500		500		
6	Tăng cường năng lực cán bộ văn hóa cơ sở, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình				50		50	Sở VH, TT và DL	
VII	Chương trình giáo dục và Đào tạo				48.280	0	48.280		
1	Dự án hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xoá mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học				14.330		14.330	Sở GD&ĐT	
	- Phổ cập THCS				3.000		3.000		
	- Phổ cập mầm non				11.330		11.330		

STT	Tên Chương trình mục tiêu Quốc gia	Số Quyết định	TMDT	Lũy kế vốn đã bố trí	KẾ HOẠCH 2012			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng vốn	Vốn ĐTPT	Vốn SN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình				3.854		3.854		
V	Chương trình Vệ sinh an toàn thực phẩm				2.063	-	2.063		
1	Nâng cao năng lực quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm				647		647	Sở Y tế	
2	Thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm				400		400	Sở Y tế	
3	Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.				250		250	Sở Y tế	
4	Phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm				400		400	Sở Y tế	
5	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản				366		366	Sở NN&PT Nông thôn	
VI	Chương trình Văn Hoá				8.321	3.500	4.821		
1	Dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích				4.000	3.000	1.000	Sở VH, TT và DL	
	- Nâng cấp, mở rộng di tích mộ tập thể 3000 người, thị xã Bình Long				3.000	3.000			
	- Đầu tư nâng cấp Sân bay Quân sự Lộc Ninh				1.000		1.000		
2	Hỗ Trợ bảo tồn các làng bản buôn truyền thống				500	500			
	- Các dự án thuộc Khu bảo tồn Văn hóa Dân tộc S'tiêng sok Bom bo	1669	198.000		500	500		Ban QLDA khu bảo tồn VHDT Stiêng-Sok Bom Bo	
3	Sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam				400		400		
	- Tổng điều tra văn hoá phi vật thể của dân tộc Khomer				200		200	Sở VH, TT và DL	
	- Phục dựng lễ hội lập làng mới của dân tộc S'Tiêng				200		200	Sở VH, TT và DL	

STT	Tên Chương trình mục tiêu Quốc gia	Số Quyết định	TMĐT	Lũy kế vốn đã bố trí	KẾ HOẠCH 2012			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng vốn	Vốn ĐTPT	Vốn SN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Hỗ trợ phát triển thị trường lao động				360		360	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
5	Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá chương trình				520		520	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				14.992	14.200	792		
1	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn				14.200	14.200			Bảng chi tiết kèm theo
2	Nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình				792		792	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
III	Chương trình mục tiêu Quốc gia Y tế				8.269	0	8.269	Sở Y tế	
1	Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng (bệnh phong, bệnh lao, bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, bệnh ung thư, bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng, bệnh phổi tắc nghẽn và mãn tính)				5.092		5.092		
2	Tiêm chủng mở rộng				522		522		
3	Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				1.911		1.911		
4	Quản lý kết hợp				90		90		
5	Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình				654		654		
IV	Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình				6.333	0	6.333	Sở Y tế	
1	Bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình				1.968		1.968		
2	Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh				511		511		

KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2012
(Kèm theo Quyết định số 1185 /QĐ-UBND ngày 06 /6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên Chương trình mục tiêu Quốc gia	Số Quyết định	TMĐT	Lũy kế vốn đã bố trí	KẾ HOẠCH 2012			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng vốn	Vốn ĐTPT	Vốn SN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG:				173.316	59.900	113.416		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề				25.910	3.000	22.910		
1	Đổi mới và phát triển dạy nghề	2706	7.000	7.000	2.000		2.000	Trường TCN Tôn Đức Thắng	
2	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn				22.450	3.000	19.450		
2.1	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề				7.400		7.400	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
2.2	Đào tạo, bồi dưỡng các bộ, công chức cấp xã				550		550	Sở Nội vụ	
2.3	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề				14.500	3.000	11.500	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
	- Nâng cấp Trung tâm dạy nghề thị xã Phước Long (giai đoạn I)	2190	5.337	1.900	3.440		3.440		Sự nghiệp mang tính ĐT
	- Nâng cấp Trung tâm dạy nghề thị xã Bình Long (giai đoạn I)	2898	4.885	3.700	1.200		1.200		Sự nghiệp mang tính ĐT
	- Cải tạo, sửa chữa và mở rộng Trung tâm dạy nghề huyện Bù Đăng	1479	5.841	3.000	2.900		2.900		Sự nghiệp mang tính ĐT
	- Xây dựng Trung tâm dạy nghề huyện Bù Gia Mập	233	5.867		4.000	1500	2.500		Sự nghiệp mang tính ĐT
	- Xây dựng Trung tâm dạy nghề huyện Đồng Phú	234	5.337		2.960	1500	1.460		Sự nghiệp mang tính ĐT
3	Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng				580		580	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	



STT	Danh mục các chương trình mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Đơn vị tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
11.14	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS tiếp tục duy trì điều trị bậc 1 sau 12 tháng điều trị bằng thuốc ARV	%	85		
11.15	Tỷ lệ huyện có tình hình dịch HIV trung bình và cao có dịch vụ điều trị và chăm sóc HIV/AIDS được lồng ghép trong hệ thống y tế	%	65		
11.16	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tư vấn xét nghiệm HIV	%	70		
11.17	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được xét nghiệm HIV	%	60		
11.18	Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ được điều trị dự phòng bằng thuốc ARV	%	100		
11.19	Tỷ lệ mẹ nhiễm HIV và con của họ được tiếp tục chăm sóc và nhận các can thiệp phù hợp sau sinh	%	80		

STT	Danh mục các chương trình mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Đơn vị tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
9.3	Tỷ lệ người nghiện cai nghiện tại cơ sở tập trung	%	40	Sở Lao động Thương binh Xã hội	
9.4	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn không có ma túy	%	15	Công an tỉnh	
9.5	Tỷ lệ triệt phá diện tích tái trồng cây thuốc phiện, cần sa được phát hiện	%	100	Công an tỉnh	
10	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm			Công an tỉnh	
	- Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm đạt so với tổng số vụ phát sinh	%	75 - >84		
11	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS			Sở Y tế	
11.1	Tỷ lệ cán bộ y tế xã, phường và thôn bản được tập huấn về phòng chống HIV/AIDS	%	90		
11.2	Tỷ lệ cơ quan thông tin đại chúng tổ chức truyền thông về phòng chống HIV/AIDS	%	90		
11.3	Tỷ lệ xã tổ chức mô hình truyền thông về phòng chống HIV/AIDS	%	90		
11.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, cơ sở vui chơi giải trí triển khai phòng chống HIV/AIDS	%	90		
11.5	Số mẫu giám sát HIV	Mẫu	3.000		
11.6	Tỷ lệ xã/phường quản lý được người nhiễm HIV trên địa bàn	%	70		
11.7	Tỷ lệ đối tượng có hành vi nguy cơ cao được tư vấn xét nghiệm HIV	%	50		
11.8	Tỷ lệ dân số trưởng thành được tư vấn xét nghiệm HIV	%	4		
11.9	Tỷ lệ người nghiện, chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch	%	80		
11.10	Tỷ lệ người bán dâm sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục	%	80		
11.11	Tỷ lệ người lớn nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV	%	70		
11.12	Tỷ lệ trẻ nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị được tiếp cận với dịch vụ điều trị bằng thuốc ARV	%	95		
11.13	Tỷ lệ cán bộ bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp được tiếp cận điều trị dự phòng bằng thuốc ARV	%	100		



STT	Danh mục các chương trình mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Đơn vị tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
7.4	Bảo tồn làng, bản cổ	Làng, bản	1		
7.5	Nội dung hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa				
	- Cấp xã	Nhà văn hóa	2		
	- Cấp thôn	Nhà văn hóa	1		
7.6	Nội dung hỗ trợ trang thiết bị văn hóa				
	- Cấp huyện	Nhà văn hóa	1		
	- Cấp xã	Nhà văn hóa	10		
	- Cấp thôn	Nhà văn hóa	10		
7.7	Thiết bị đội thông tin lưu động	Đội thông tin	2		
7.8	Hỗ trợ thiết bị cho các điểm vui chơi	Điểm vui chơi	1		
8	Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo			Sở Giáo dục và Đào tạo	
8.1	Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi				
	- Thiết bị đồ chơi lớp học	Bộ	251		
	- Thiết bị nội thất dùng chung	Bộ	251		
	- Đồ chơi ngoài trời	Bộ	33		
	- Thiết bị làm quen ngoại ngữ	Bộ	43		
8.2	Tăng cường dạy và học ngoại ngữ				
	- Số giáo viên dạy ngoại ngữ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được khảo sát năng lực tiếng Anh	Người	627		
	- Số giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học, trung học cơ sở được bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh tại địa phương	Giáo viên	157		
	- Số giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học, trung học cơ sở cốt cán được tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh do Trung ương tổ chức	Giáo viên	63		
	- Số trường phổ thông được trang bị thiết bị phục vụ dạy ngoại ngữ	Trường	4		
9	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy				
9.1	Tỷ lệ người cai nghiện có hồ sơ được quản lý	%	100	Sở Lao động Thương binh Xã hội	
9.2	Tỷ lệ người nghiện đưa về cai nghiện tại gia đình và cộng đồng	%	15	Sở Lao động Thương binh Xã hội	

STT	Danh mục các chương trình mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Đơn vị tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
6.2	Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại tuyến trung ương, khu vực, tỉnh, thành phố được bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ	%	90		
6.3	Tỷ lệ cán bộ làm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến cơ sở (quận/ huyện, xã/phường) được bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	85		
6.4	Tỷ lệ người lãnh đạo quản lý hiệu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	86		
6.5	Tỷ lệ người sản xuất thực phẩm hiệu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	65		
6.6	Tỷ lệ người kinh doanh thực phẩm hiệu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	70		
6.7	Tỷ lệ người tiêu dùng thực phẩm hiệu đúng và được cập nhật lại kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	70		
6.8	Tỷ lệ ca ngộ độc /100.000 dân trong các vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo	Ca	<8		
6.9	Tỷ lệ các cơ sở dịch vụ ăn uống do tỉnh/thành phố quản lý và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do ngành y tế quản lý được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	%	90		
6.10	Kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông sản về an toàn thực phẩm (số cơ sở được kiểm tra / tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh)	%	60		
6.11	Kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản về an toàn thực phẩm (số cơ sở được kiểm tra / tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh)	%	100		
7	Chương trình mục tiêu quốc gia văn hóa			Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
7.1	Tu bổ, tôn tạo tổng thể di tích	Di tích	1		
7.2	Tu bổ cấp thiết di tích	Di tích	2		
7.3	Sưu tầm văn hóa phi vật thể	Dự án	1		

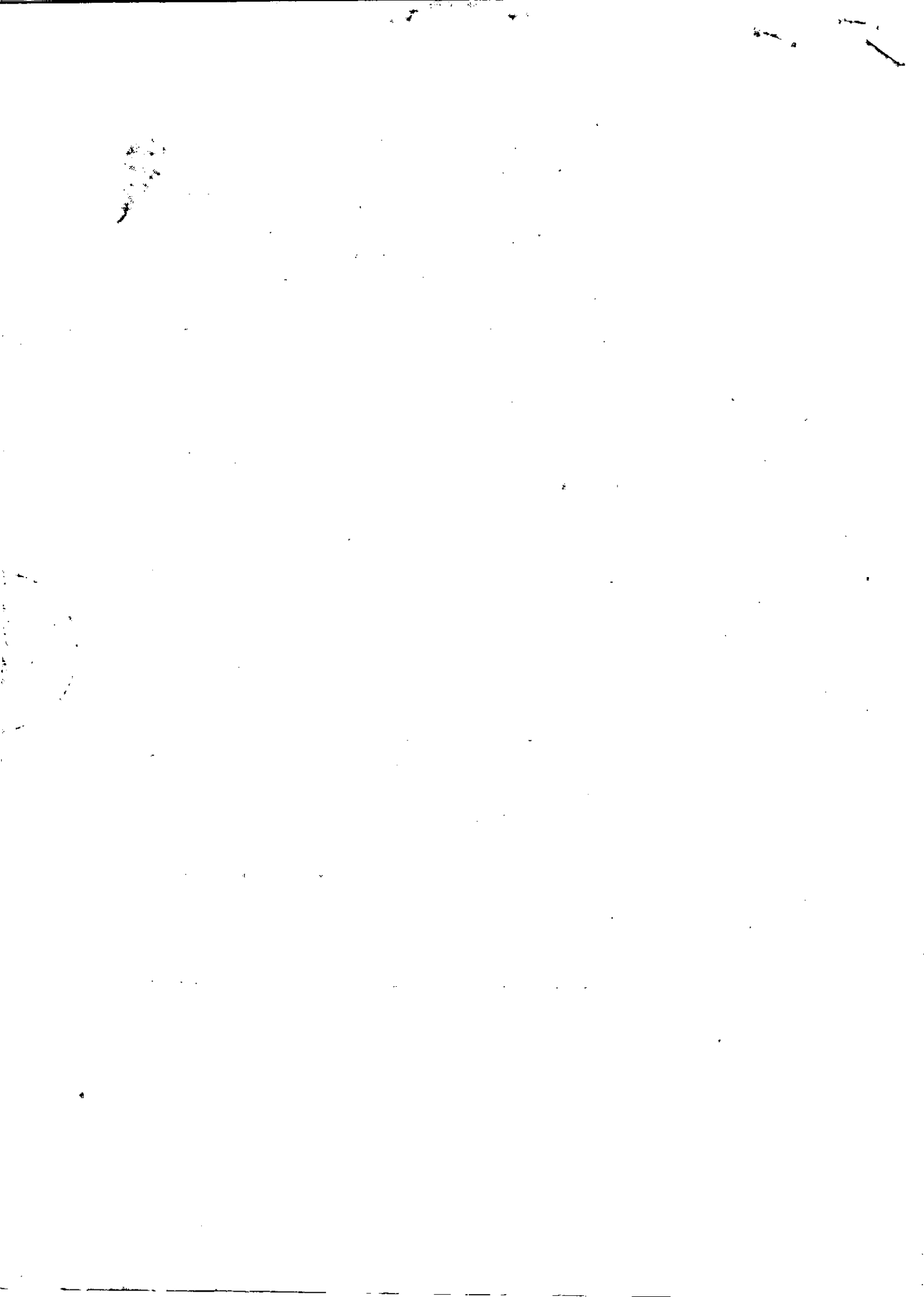
STT	Danh mục các chương trình mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Đơn vị tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	- Tỷ lệ chết sốt rét/100.000 dân số chung		0,11		
4.4	Phòng chống bệnh sốt xuất huyết				
	- Tỷ lệ mắc/100.000 dân		240,7		
	- Tỷ lệ chết / mắc	%	0,1		
4.5	Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em				
	- Số xã/phường triển khai mới				
	<i>Động kinh</i>	Xã/phường	20		
	- Số bệnh nhân mới phát hiện				
	<i>Bệnh nhân động kinh</i>	<i>Bệnh nhân</i>	300		
	- Số bệnh nhân ổn định				
	<i>Bệnh nhân động kinh</i>	<i>Bệnh nhân</i>	210		
4.6	Tiêm chủng mở rộng				
	- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi	%	≥90		
	- Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi mũi 2	%	≥90		
	- Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai	%	≥80		
4.7	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
	- Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thai kỳ	%	80		
	- Tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên Y tế đã qua đào tạo đỡ	%	95		
	- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được nhân viên Y tế chăm sóc trong tuần đầu sau sinh	%	80		
4.8	Cải thiện trình trạng dinh dưỡng trẻ em				
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân	%	17,7		
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi	%	29		
5	Chương trình mục tiêu quốc gia dân số kế hoạch hóa gia đình			Sở Y tế	
5.1	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,6		
5.2	Tỷ số giới tính khi sinh(số bé trai/100 bé gái)		109		
5.3	Tỷ lệ sản lọc trước sinh	%	4		
5.4	Tỷ lệ sản lọc sơ sinh	%	10		
5.5	Số người mới thực hiện biện pháp tránh thai hiện đại trong năm	Người	46.580		
6	Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm			Sở Y tế	
6.1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm	%	80		

NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số 1185 /QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Danh mục các chương trình mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Đơn vị tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Chương trình mục tiêu Quốc gia Việc làm và dạy nghề			Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
	- Tạo việc làm từ Quỹ quốc gia việc làm	Người	2.500		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững			Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
	- Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm	%	1,5		
3	Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường				
3.1	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	78	Sở Nông nghiệp và PTNT	
3.2	Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	45	Sở Y tế	
3.3	Tỷ lệ hộ dân nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh	%	32	Sở Nông nghiệp và PTNT	
3.4	Tỷ lệ trạm y tế xã ở nông thôn có đủ nước sạch nhà tiêu hợp vệ sinh và được quản lý sử dụng tốt	%	100	Sở Y tế	
3.5	Tỷ lệ trường học Mầm non, phổ thông ở nông thôn có đủ nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh và được quản lý sử dụng tốt	%	97	Sở Giáo dục Đào tạo	
4	Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế			Sở Y tế	
4.1	Phòng chống bệnh phong				
	- Tỷ lệ lưu hành 1/10.000 dân		0,2		
	- Tỷ lệ phát hiện 1/10.000 dân		1		
4.2	Phòng chống bệnh lao				
	- Phát hiện bệnh nhân các thể	Bệnh nhân	1.026		
	- AFB(+) mới	Bệnh nhân	607		
4.3	Phòng chống bệnh sốt rét				
	- Tỷ lệ bệnh nhân sốt rét/ngàn dân số chung		3,92		





KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2012
(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên Chương trình mục tiêu Quốc gia	KẾ HOẠCH 2012			Ghi chú
		Tổng vốn	Vốn ĐTP	Vốn SN	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG:	173.316	59.900	113.416	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề	25.910	3.000	22.910	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	14.992	14.200	792	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế	8.269		8.269	
4	Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	6.333		6.333	
5	Chương trình Vệ sinh an toàn thực phẩm	2.063		2.063	
6	Chương trình Văn hóa	8.321	3.500	4.821	
7	Chương trình Giáo dục và Đào tạo	48.280		48.280	
8	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy	2.800		2.800	
9	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm	1.000		1.000	
10	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	5.272	3.000	2.272	
11	Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	570		570	
12	Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	13.950	12.500	1.450	
13	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	35.556	23.700	11.856	

